

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CÔNG NGHIỆP
ĐỊA PHƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **381** /CNĐP-KHTH
V/v Báo cáo tổng kết
thực hiện kế hoạch năm
2009, giai đoạn 2006-
2009 và xây dựng kế
hoạch năm 2010

Hà Nội, ngày *19* tháng 11 năm 2009

Kính gửi: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương

Đề chuẩn bị cho công tác tổng kết năm 2009 và triển khai kế hoạch năm 2010 về lĩnh vực Công nghiệp, Cục Công nghiệp địa phương đề nghị các Sở Công Thương trên cơ sở tình hình và số liệu thực hiện 11 tháng, ước tính thực hiện tháng 12 và cả năm 2009, làm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2009 và xây dựng kế hoạch năm 2010 theo các nội dung chủ yếu sau:

I. Về tổng kết năm 2009, giai đoạn 2006 - 2009

1. Phần số liệu

- Về sản xuất công nghiệp nói chung: các biểu 01, 02;
- Về khuyến công: các biểu 03, 04, 05, 06;
- Về khu, cụm công nghiệp: các biểu 07, 08;
- Về doanh nghiệp công nghiệp: biểu số 09.

2. Phần đánh giá tình hình

Trên cơ sở số liệu thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp (*giá trị sản xuất công nghiệp, sản phẩm công nghiệp chủ yếu, cơ sở công nghiệp, lao động ngành công nghiệp, nộp ngân sách...*), phân tích nguyên nhân tăng, giảm từng chỉ tiêu; đánh giá tình hình doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa¹; đánh giá về hoạt động khuyến công (*thực hiện kế hoạch kinh phí khuyến công, kết quả thực hiện kế hoạch khuyến công, các chỉ tiêu tổng hợp của hoạt động khuyến công, cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực của cán bộ khuyến công, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công*); đánh giá về phát triển khu, cụm công nghiệp (*tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp*).

Ngoài ra, đề nghị các Sở Công Thương báo cáo thêm những nội dung sau:

¹ Doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ngành Công Thương triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội²; Kế hoạch hành động của Ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009³. Đồng thời, đề xuất các giải pháp, kiến nghị về công tác quản lý nhà nước nhằm góp phần thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về công nghiệp từ trung ương đến địa phương;

- Báo cáo về kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất và bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn: tổng số doanh nghiệp được hỗ trợ lãi suất/được bảo lãnh tín dụng; tổng số tiền được hỗ trợ lãi suất/được bảo lãnh tín dụng; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất và kiến nghị;

- Báo cáo tình hình triển khai các dự án đầu tư công nghiệp trên địa bàn: số dự án đầu tư; tổng vốn đầu tư; số dự án đã hoàn thành đúng tiến độ; số dự án chưa hoàn thành/chậm tiến độ; thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai dự án; đề xuất giải pháp tháo gỡ và kiến nghị;

- Báo cáo về công tác quản lý nhà nước của Sở công Thương trên địa bàn (*tình hình triển khai thực hiện ý kiến kết luận của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Công Thương trong các chuyến thăm và làm việc với địa phương; công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế chính sách phát triển công nghiệp; công tác quản lý nhà nước về khuyến công, cụm công nghiệp, điện nông thôn, vật liệu nổ công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo; tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và cải cách hành chính ở đơn vị, nêu rõ những mặt được và chưa làm được*).

- Công tác khác (nếu có).

II. Kế hoạch năm 2010

1. Nhiệm vụ và mục tiêu chung đối với sản xuất công nghiệp

Để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước năm 2010 đề ra từ 6,5 - 7%, sản xuất công nghiệp phấn đấu đạt những mục tiêu sau đây:

- Nhanh chóng phục hồi và đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm công nghiệp có thị trường, có hiệu quả và có sức cạnh tranh cao đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và cho xuất khẩu, có khả năng giải quyết nhiều việc làm.

- Đảm bảo cân đối cung cầu của nền kinh tế về những sản phẩm công nghiệp chủ yếu như điện, than, thép xây dựng, xăng dầu, phân bón... trên cơ

² Quyết định số 0795/QĐ-BCT ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Công văn số 1617/BCT-CNĐP ngày 26 tháng 02 năm 2009 của Bộ Công Thương.

³ Quyết định số 1155/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

sở đẩy mạnh sản xuất trong nước; đáp ứng nhu cầu trong nước các sản phẩm công nghiệp tiêu dùng.

- Tập trung vốn và huy động các nguồn lực để thực hiện đầu tư các dự án lớn trong ngành theo đúng tiến độ đề ra. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, sản xuất hàng xuất khẩu, sản xuất các loại nguyên liệu, vật liệu thay thế hàng nhập khẩu và các ngành công nghiệp có tiềm năng.

- Đẩy mạnh xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hoá đã qua gia công chế biến, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô.

- Tham gia có hiệu quả vào việc ổn định thị trường trong nước những mặt hàng trọng yếu như lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng; tăng cường kiểm soát thị trường giá cả không để xảy ra những cơn sốt thiếu hàng, tăng giá.

2. Nội dung báo cáo kế hoạch năm 2010

2.1 Dự báo tình hình thuận lợi và khó khăn

2.2 Định hướng và mục tiêu phát triển

2.3 Các chỉ tiêu chủ yếu

- Giá trị sản xuất công nghiệp, kế hoạch sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ yếu, kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp chủ lực (Biểu số 1, 2).

- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch khuyến công năm 2010 (Biểu số 3, 4);

- Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển Cụm công nghiệp (Biểu số 7, 8).

2.4 Công tác quản lý nhà nước

3. Giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2010

Đề nghị các Sở Công Thương chuẩn bị tốt báo cáo theo nội dung trên và gửi về **Cục Công nghiệp địa phương** (số 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.2218210 - Fax: 04.2218383. Email: chuyenbt@moit.gov.vn, trước ngày 10/12/2009 để kịp tổng hợp báo cáo Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các Phòng thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu VT, KHTH.

Ưng

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thăng Long

2.2	Tỷ lệ lao động CN/LD toàn tỉnh	%											
2.3	Thu nhập BQ lao động CN	Đ/ng/th											
3	GDP của tỉnh (giá CĐ 94)	Tỷ.đ											
	Tỷ trọng CN-XD/GDP	%											
	Tr.đó: CN/GDP	%											
	Tỷ trọng Nông-Lâm/GDP	%											
	Tỷ trọng dịch vụ/GDP	%											
4	Giá trị SXCN (giá CĐ 94)	Tỷ.đ											
4.1	<i>Theo khu vực kinh tế</i>	"											
	Quốc doanh trung ương	"											
	Quốc doanh địa phương	"											
	Ngoài quốc doanh	"											
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	"											
4.2	<i>Theo nhóm ngành công nghiệp</i>	"											
	- Ngành CN khai thác	"											
	- Ngành CN chế biến	"											
	- Ngành CN điện, nước, khí đốt	"											
4.3	<i>Theo địa bàn</i>												
	Thành phố A												
	Huyện B												
	Huyện C												
	...												
4.4	<i>GTSXCNNT (giá CĐ 94)</i>												
5	Tổng vốn đầu tư xã hội của tỉnh	Tỷ.đ											
	Tr.đó: đầu tư cho CN-TTCN	Tỷ.đ											
6	Thu ngân sách của tỉnh	Tỷ.đ											
	Tr. đó: Thu từ CN-ITCN	Tỷ.đ											
7	Giá trị xuất khẩu của tỉnh	Tr. USD											
	Tr đó: hàng CN-TTCN	Tr. USD											

Ghi chú: GTSXCNNT xác định theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, ND 134/2004/ND-CP về khuyến khích phát triển CNNT

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại (trừ MMTB)	Tr.đ											
	Sản xuất máy móc, thiết bị	Tr.đ											
	Sản xuất thiết bị văn phòng, máy tính	Tr.đ											
	Sản xuất thiết bị điện	Tr.đ											
	Sản xuất radio, tivi và thiết bị truyền thông	Tr.đ											
	Sản xuất dụng cụ y tế, chính xác, dụng cụ quang học, đồng hồ	Tr.đ											
	Sản xuất, sửa chữa xe có động cơ	Tr.đ											
	Sản xuất, sửa chữa phương tiện vận tải khác	Tr.đ											
	Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	Tr.đ											
	Sản xuất sản phẩm tái chế	Tr.đ											
1.3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	Tr.đ											
	Sản xuất và phân phối điện, ga	Tr.đ											
	Sản xuất và phân phối nước	Tr.đ											
2	Sản phẩm chủ yếu												
	Than đá (than sạch)	1000 tấn											
	Dầu thô khai thác	1000 tấn											
	Thủy hải sản chế biến	1000 tấn											
	Dầu thực vật tinh luyện	1000 tấn											
	Sữa bột	1000 tấn											
	Đường kính	1000 tấn											
	Bìa các loại	Tr. Lít											
	Thuốc lá điếu	Tr. Bao											
	Vải dệt từ sợi bông	Tr. M2											
	Quần áo	Tr. Cái											
	Giày thể thao	Tr. Đôi											
	Giấy, bìa các loại	1000 tấn											
	Phân hóa học	1000 tấn											
	Xà phòng các loại	1000 tấn											

...

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

...Ngày...tháng...năm...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

2	Chỉ biên soạn chương trình, giáo trình/ tài liệu khuyến công																		
3	Chỉ tổ chức lớp đào tạo khuyến công																		
4	Chỉ tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn về nghiệp vụ khuyến công																		
5	Chỉ đoàn ra																		
6	Chỉ đoàn vào																		
VI	Nội dung khác																		

....., ngàytháng năm 200...

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

	- Số hiệp hội cấp huyện thành lập được	Hiệp hội																	
	- Số hội nghề thành lập được	Hội nghề																	
2	Số quy hoạch chi tiết cụm CN được hỗ trợ lập	Quy hoạch																	
VI	Chương trình nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện																		
I																			
1	Số các văn bản quy phạm về khuyến công xây dựng được	Văn bản																	
2	Số chương trình, giáo trình/ tài liệu khuyến công biên soạn	Chương trình/tài liệu																	
3	Số lớp đào tạo khuyến công tổ chức được	Lớp																	
	- Số lượt người được đào tạo	Lượt người																	
4	Số hội thảo, hội nghị tập huấn về khuyến công	Hội nghị																	
	- Số lượt người được tham gia	Lượt người																	
5	Số đoàn ra	Đoàn																	
	- Số lượt người	Lượt người																	
6	Số đoàn vào	Đoàn																	
	- Số lượt người	Lượt người																	
VI	Nội dung khác																		

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra
(Họ và tên)

....., ngàytháng năm 200...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Sở Công Thương

Biểu số 05/KHTH-CNĐP

Đơn vị báo cáo:

BIỂU TỔNG HỢP VỀ LAO ĐỘNG, CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT CỦA TTKC&TVPTCN

Năm ...

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mã số	Số lượng		Tỷ lệ so sánh (%)	Ghi chú
				Năm trước	Năm báo cáo		
A	B	C	D	1	2	3=2/1	4
1	Tổng số người	Người	01				
	- Số trong biên chế	Người	02				
	- Số lao động hợp đồng	Người	03				
2	Phân theo trình độ		04				
	- Trên đại học	Người	05				
	- Đại học, cao đẳng	Người	06				
	- Trung cấp	Người	07				
	- Khác	Người	08				
3	Cộng tác viên chuyên trách		09				
3.1	Số huyện có cộng tác viên chuyên trách	Huyện	10				
	- Số cộng tác viên chuyên trách cấp huyện	Người	11				
3.2	Số xã có cộng tác viên chuyên trách	Xã	12				
	- Số cộng tác viên chuyên trách cấp xã	Người	13				
4	Cơ sở vật chất kỹ thuật của các trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp		14				
	Diện tích trụ sở	m ²	15				
	Trang thiết bị		16				
	- Ôtô	cái	17				
	- Máy tính để bàn	cái	18				
	- Máy tính xách tay	cái	19				
	- Máy in	cái	20				

..., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**BIỂU TỔNG HỢP VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP
LUẬT
VỀ KHUYẾN CÔNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

TT	Tên văn bản	Tình hình văn bản			Ghi chú
		Đã ban hành	Đang xây dựng	Chưa xây dựng	
1	Chương trình khuyến công địa phương đến năm 2012.				
2	Quy chế về việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công địa phương.				
3	Hệ thống chỉ tiêu theo dõi, giám sát Chương trình khuyến công địa phương đến năm 2012 và hệ thống tiêu chí chỉ số đánh giá đề án, chương trình khuyến công theo Quyết định 07/2008/QĐ-BCT ngày 07/5/2008.				
4	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức TTKC/TTKC và TVPTCN tỉnh theo Thông tư hướng dẫn số 18/2008/TT-BCT.				
5	Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các Trung tâm khuyến công/ Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp của tỉnh.				
6	Văn bản khác....				

....., ngày....tháng....năm ...

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra Thủ trưởng đơn vị
(Họ và tên) (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
- Nếu đã ban hành đề nghị ghi chú rõ số Quyết định, ngày ban hành.
- Nếu đang xây dựng đề nghị ghi chú rõ đang thực hiện ở cấp nào
- Nếu chưa xây dựng đề nghị ghi chú rõ kế hoạch bao giờ xây dựng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP
(Năm 2009)

STT	TÊN CỤM CN	ĐỊA ĐIỂM (Huyện, xã)	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CSHT	QUYẾT ĐỊNH/GIẤY CN ĐẦU TƯ (Số hiệu QĐ/GCN)	DIỆN TÍCH (Ha)					VỐN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG (Tỷ đồng)		ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THIỆN CSHT (Đền bù, GPMB, san lấp, xây dựng đường nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải tập trung...)	
					Tổng diện tích đất theo dự án được phê duyệt	Diện tích đất đã thu hồi	Diện tích đất đã thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	Diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê	Diện tích đất công nghiệp đã cho thuê (Đăng ký)	Tổng vốn đầu tư XD hạ tầng theo dự án phê duyệt	Vốn đầu tư thực hiện		Trong đó, Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách
A	B	C	D	F	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I. Kết quả đã được thực hiện tính đến hết năm 2008													
II. Kết quả thực hiện trong năm 2009 (ước đến tháng 12/2009)													
III. Kế hoạch thực hiện trong năm 2010													

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

....., ngày Tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP
(Năm 2009)

STT	TÊN CCN	ĐỊA ĐIỂM (Huyện, xã)	DN/DỰ ÁN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ		DN/DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ		THU HÚT DOANH NGHIỆP		VỐN ĐẦU TƯ VÀO CỤM CN (Tỷ đồng)		KẾT QUẢ SX - KD (Tỷ đồng)			SỐ LAO ĐỘNG LÀM VIỆC ĐẾN CUỐI KỲ (Người)
			Số lượng (DN/ dự án)	Diện tích đất thuê (ha)	Số lượng (DN/ dự án)	Diện tích đất thuê (ha)	Số lượng Doanh nghiệp, cơ sở SX trên địa bàn Huyện (DN/dự án)	Số lượng doanh nghiệp/cơ sở SX khác ngoài Huyện (DN/dự án)	Tổng vốn đầu tư đăng ký của các dự án	Tổng vốn đầu tư đã thực hiện	Giá trị sản xuất công nghiệp (Giá CD 94)	Giá trị xuất khẩu	Nợ ngân sách	
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Kết quả đã được thực hiện tính đến hết năm 2008														
II. Kết quả thực hiện trong năm 2009 (ước đến tháng 12/2009)														
III. Kế hoạch thực hiện năm 2010														

Người lập biểu
(Họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Họ và tên)

....., ngày Tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

	Tr. đó: Hàng thủ công mỹ nghệ	Cơ sở											
3	Số cơ sở giải thể												
3.1	Công nghiệp khai thác	Cơ sở											
3.2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	Cơ sở											
	Tr. đó: Hàng thủ công mỹ nghệ	Cơ sở											
4	Tổng số lao động (hợp đồng không thời hạn, có thời hạn, theo vụ việc)	Người											

Ghi chú: Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hiểu theo định nghĩa tại Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ và tên)

....., ngày tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ và tên, đóng dấu)